

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH
TẬP 170

ĐẠI Ý TÁM GIÁO CỦA THIÊN THAI

SỐ 1930

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1930

ĐẠI Ý TÁM GIÁO CỦA THIÊN THAI

Sa-môn Quán Đảnh tông Thiên Thai Đời Tùy soạn.

Trước Phật, sau Phật, tự hành hóa người, rốt ráo ý chỉ ấy, đều là sự mầu nhiệm của tri kiến Phật, nhưng cơ duyên có nhiều phẩm khác nhau, ứng vật hiện hình, vì quyền thực thi, cho nên chia làm tám. Đốn tiệm, bí mật không nhất định về nghi thức giáo hóa, thí như phương thuốc, Tạng pháp giáo hóa của Thông giáo, Biệt giáo và Viên giáo thí như vị thuốc.

Nói đốn: Theo bộ mà có tên tức là Hoa Nghiêm Phật để lại dấu vết giáo hóa trần kiếp không thể lường được nhân quả thọ mạng gấp bội, cũng đâu thể ví dụ. Lại từ ngày nay một lúc giáng sinh gá vào Ma-Da, chủ bạn đều giúp cho Đại pháp. Thí như mặt trời mọc trước chiếu trên đỉnh núi cao, vì cơ không có trải qua nên gọi là đốn. Theo thứ lớp của ví dụ cho thí dụ đầu là vị sữa, cho nên kinh Niết-bàn chép: Phật xuất thế có mười hai bộ kinh, thí như bò sinh ra sữa.

Lại căn cơ Nhị thừa sinh nhưng chưa được sự giáo hóa lớn lao. Tuy lại ngồi tòa mà như điếc như mù. Lợi ích của hội đầu tiên đều không thấy nghe cũng gọi là sữa cho nên Ca-diếp lãnh hội giải rằng: Tức sai người bên cạnh mau đuổi bắt đem về, mê muội té xuống đất tức là thời thứ nhất. Kế từ vườn Nai cho đến Bát-nhã gọi là Tiệm giáo. Hàng Nhị thừa hoàn toàn sản sinh thuốc hay mà trị không tốt, chín hội bất động thoát diệu đấm thô, xuyên mặt trời, gá vào năm ấm nhận vợ sinh con, thị hiện thành đạo xoay bánh xe pháp Tứ đế sinh diệt ở vườn Nai, Tiểu thừa sinh niềm tin trước độ năm người, y cứ theo thứ lớp của ví dụ gọi là vị lạt cho nên Ca-diếp lãnh hội giải thích: Thâm sai hai người phương

tiên đến gần. Cho nên kinh Niết-bàn chép: Từ mười hai bộ kinh phát sinh tu-đa-la. Thí như từ sữa mà sinh lạc, tức là thời thứ hai. Kế nói Đại thừa Phương Đẳng, Bảo Tích Tịnh Danh, ủng hộ Viên giáo, khen ngợi Đại thừa, chê Tiểu thừa trách nhiệm về lòng từ của mình, làm bại muôn thứ, y theo thứ tự của ví dụ gọi là vị của bơ sống, cho nên kinh Niết-bàn nói: Từ Tu-Đa-là phát sinh Phương Đẳng, thí dụ từ lạc mà sinh ra bơ sống. Bởi thế, Ca-diếp lãnh hội giải: Quá là tâm sau tướng thể tin ra vào không khó, những điều ấy chỉ còn ở bốn xứ, tức là vị thứ ba.

Kế nói các bộ Bát-nhã chuyển giáo phó tài, tuy đào thải chung, y theo thứ lớp của thí dụ gọi là vị bơ chín. Cho nên Ca-diếp lãnh hội giải: Trưởng giả tự biết mình không bao lâu nữa sẽ chết tức là vị thứ tư.

Bốn vị này đối đốn mà gọi là tiệm Pháp Hoa và Niết-bàn không nhiếp đốn tiệm, trước quy về lãnh hội Phật thừa, y theo thứ tự ví dụ gọi là vị đề hồ, cho nên kinh Niết-bàn chép: Từ Ma-ha Bát-nhã sinh ra Đại Niết-bàn hợp với Pháp Hoa, thí dụ từ bơ chín sinh ra vị đề hồ, cho nên Ca-diếp lãnh hội. Lúc sắp qua đời liền bảo những người con của mình tức là vị thứ năm.

Còn sáu giáo ở trong tiệm đốn, nghe giống nghe khác đều không biết nhau nên gọi là Bí mật giáo, nghe giống nghe khác cả hai biết nhau gọi là Bất định giáo. Bí mật, bất định gọi là pháp hạ, chỉ là chứa Thông giáo, Biệt giáo và Viên giáo hợp cơ với thời Phật. Một âm mà hiểu khác, theo hóa nghi đại phán lại được hai tên gọi. Lược nói nghĩa bốn giáo của hoá nghi, kế nói chứa bốn giáo của Thông giáo, Biệt giáo; Thông giáo, cũng ở trong hai vị đốn tiệm. Viên giáo của Hoa Nghiêm đốn đều khác. Mười hai năm đầu nói giới, định, tuệ đều thuộc tiểu, chỉ cho Ba tạng giáo. Mười hai năm sau Đại Tập, Bảo Tích, Lăng-già. Tư-Ích, Tịnh Danh, Kim Quang Minh trước Bát-nhã, trừ Bát-nhã ra đều thuộc Phương Đẳng, đối Bán nói Mãn có bốn giáo, các bộ Bát-nhã, dính Bán nói Mãn có Thông giáo, Biệt giáo và Viên giáo nhưng không có Ba tạng giáo.

Pháp Hoa cuối cùng, không có ba, chỉ có một Viên giáo, Niết-bàn sau cuối, thường nói bốn giáo đồng thời biết lý viên mãn, cho nên hai kinh đều là vị đề hồ.

- Thứ nhất: Nói Ba tạng giáo: Nhưng đối với Pháp Hoa và luận Đại Trí Độ nói, đối chiếu phân tích Tiểu thừa mà được tên gọi này.

Luận rằng: Ca-chiên-diên Tử vì thông minh lợi căn, nói nghĩa Ba Tạng trong Bà-sa. Không đọc điển kinh, chẳng phải là Đại Bồ-tát, phá rộng sáu Độ ba kỳ, nghĩa quyền kiến lập điển môn, quán hạnh của

ba Đại thừa về Biệt giáo, Thông giáo và Viên giáo, cho là bốn A-hàm là tạng tu-đa-la, Câu-xá, Bà-sa tức là A-tỳ-đàm tạng, năm bộ Tỳ-ni tức là giới tạng. Ba Tạng này người Ba thừa cần phải ngăn ngừa thân miệng. Kinh thường nói về định, luận thì nghiêng về tuệ. Người Thanh văn quán Tứ đế, Duyên giác quán mười hai nhân duyên, Bồ-tát tu sáu Độ, Nhị thừa thì tự điều phục, tự độ, Bồ-tát dùng hoàng thệ và nhờ cái nhân tuy nhỏ mà đều phân tách thật ấm mà trở về đấng không, giai vị của Thanh văn đối với bảy hiền, bảy Thánh khác nhau, trông phước đến ba đời sáu mươi kiếp.

- Kế nói về Chi-phật:

Chi-phật, Hán dịch là Duyên giác. Nếu sinh vào đời không có Phật, thấy hoa rơi lá rụng liền đốn ngộ. Chi-phật gọi là Độc giác sinh vào đời Phật nghe nói mười hai nhân duyên đốn ngộ Chi-phật, gọi là Duyên giác.

Đồng thời phước đầy, căn lợi, nghĩa là bốn đời một trăm kiếp tu nhân.

- Ba nói về Bồ-tát thừa:

Từ lúc mới phát tâm duyên Tứ đế sinh diệt, phát bốn thệ nguyện rộng lớn.

1) Người chưa độ giúp cho họ được độ, tức là chúng sinh vô biên thệ nguyện độ, nghĩa là độ ma trời ngoại đạo, chúng sinh trong sáu đường có ái kiến. Đây là duyên với cảnh khổ đế mà phát tâm.

2) Người chưa tỏ ngộ giúp cho họ tỏ ngộ, tức là phiền não vô tận thệ nguyện dứt, chúng sinh trong sáu đường, ái kiến, hai mươi lăm hữu, kiến hoặc tư hoặc làm cho giải thoát, tức là duyên vào tập đế mà phát tâm.

3) Người chưa an làm cho được an: Nghĩa là pháp môn vô lượng thệ nguyện học. Nghĩa là làm cho chúng sinh ái kiến trong sáu đường biết ba mươi bảy phẩm trợ đạo để tự an. Đây là duyên theo Đạo đế để phát tâm.

4) Người chưa đắc Niết-bàn làm cho họ được Niết-bàn: Tức là Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành. Đây là làm cho chúng sinh ái kiến trong sáu đường diệt hai mươi lăm hữu nhân quả, chứng lý diệt đế. Đây là y theo cảnh diệt đế mà phát tâm. Đã phát tâm tu hành nguyện hạnh chân chánh, tức là ba kỳ, trăm kiếp tu sáu Độ. Từ lúc gặp Phật Thích-ca đến Kế-na-thi-khí gọi là sơ tăng-kỳ, từ đây thường là thân người nữ, cũng không tự biết mình sẽ thành Phật, tức là giai vị ngoại phạm năm dừng tâm, niệm xứ chung riêng. Từ Phật Thi-khí đến Phật

Nhiên Đăng, dâng bảy cành sen cúng dường, được Phật Nhiên Đăng thọ ký sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca. Bấy giờ, tự biết mình sẽ thành Phật nhưng chưa nói cho người biết gọi là hai tầng-kỳ. Đây là pháp môn tu sáu Độ, kể từ Phật Nhiên Đăng đến Phật Tỳ-bà-sa là ba tầng-kỳ, cũng biết mình sẽ thành Phật và cũng nói cho người biết, đây là giai vị Đảnh pháp, tu sáu Độ. Nếu quá ba kỳ trăm kiếp, trồng cội phước, ba mươi hai tướng, trăm phước thành một tướng. Phước là nhân tướng nghĩa của phước rất rộng, khó phán định được. Đối với thân nam ở Nam châu lúc Phật ra đời, vì duyên với thân tướng được Phật cho nên được trồng cội phước là: Luân vương ở bốn Thiên hạ tự tại là một phước.

Có chỗ nói như Đế-thích ở hai thiên hạ tự tại là một phước.

Có chỗ nói: Đại thiên người mù trị sai là một phước, có chỗ nói: Tất cả mọi người phá giới có thể nói pháp để cho bỏ cấm giới là một phước.

Lại nói: Không thể thí dụ chỉ có Phật mới biết được, vào ba tầng-kỳ vì tu hành đại hạnh cho nên phước khó lường.

Hỏi: Trồng ba mươi hai nhân tướng trong bao lâu?

Đáp: Chậm nhất là một trăm kiếp, nhanh nhất là chín mươi mốt kiếp, cho nên Phật Phất-sa xem thấy đệ tử của Đức Thích-ca căn cơ thuần thực nên phải độ trước, trong hang báu phát ra ánh sáng chiếu xa. Bồ-tát tìm ánh sáng đến chỗ Phật Phất-sa, bảy ngày bảy đêm nhất tâm quán Phật, mắt không tạm rời, khen ngợi khổ hạnh, nên chứng trước Di-lặc chín kiếp, tu hành sáu Độ, đều có lúc mãn, hễ có bố thí thì không ngăn ngại. Như vua Thi-tỳ thay chim bồ câu là đàn viên Mãn, như vua Tu-đà-ma bỏ nước được kệ hộ trì lời không dối ấy là Thi-la viên Mãn. Như vị tiên Sần-đề bị vua Ca-lợi chặt tay chân ra từng khúc mà không sân hận, thân thể bình phục ấy là nhĩ nhục viên mãn. Như Thái tử Đại Thí giúp cho các chúng sinh ra biển tìm châu, khi được châu, thần biển nhìn thấy Thái tử nằm ngủ liền giấu viên ngọc. Lúc Thái tử thức dậy, thệ nguyện đem thân này làm cho biển cạn, Thiên Đế đều thấy, các vị trời trợ giúp nên nước biển cạn hết phân nửa, cho đến đùng một chân trong bảy ngày dùng kệ khen ngợi Phật Phất-Sa là tinh tấn viên mãn. Còn như vị tiên Xà-lê nhập định chim đến làm tổ trên tóc, đợi chim kia bay đi mới xuất định, ấy gọi là Thiền Mãn như Đại Thần Cù-tần chia Diêm-phù-đề làm bảy phần, dứt cựu thù tranh đấu của nước gọi là Bát-nhã viên mãn. Đây là xong trăm kiếp trước đồng giai vị hạ nhĩ.

Kế nhập bổ xứ sinh Đâu-suất: Gá thai mẹ, sinh ra, xuất gia hàng phục các ma oán, quân ma thối tán rồi, an tọa trụ thiền tức là thành tựu

Trung nhẫn. Kế một sát-na nhập thượng nhẫn, kế một sát-na nhập thế đệ nhất. Kế một sát-na phát chân vô lậu, ba mươi bốn tâm dứt hoặc chứng quả, mười lực vô úy đều thành tựu gọi là Phật, xoay bánh xe pháp duyên hết nhập diệt, Xá-lợi trụ thế mở rộng ruộng phước cho trời người, đây là tướng Ba tạng Ba thừa.

Hỏi: Vì sao Nhị thừa ngay đời này dứt kết sử, Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến hàng phục quân ma vẫn chưa dứt kết sử ư ?

Đáp: Nhị thừa nhằm chán sinh tử, vì tự cầu Niết-bàn cho nên trước dứt kết sử. Bồ-tát dùng Từ bi trước vì người, sau vì mình, dù cho nhân lúc dứt tư hoặc chưa được vô lậu, lực yếu, từ nguyên ý ấy cũng gọi là chưa đoạn.

Hỏi: Ba thừa tu hành đầy đủ mấy pháp ?

Đáp: Đại thừa soạn luận đều dùng mười pháp môn để thông. Có bốn tùy theo đó mà nhập đều như vậy. Nay theo hữu môn nói sơ lược mười nghĩa.

1. *Cảnh sở quán*: Biết nhân duyên vô minh sinh ra tất cả pháp.

Cho nên Đại luận chép: Sắc hoặc thô hoặc tế đều quán chung. Vô thường, vô ngã là điên đảo như A-tỳ-đàm có nói, không giống với ngoại đạo, tính tánh thế vi trần cho đến tự nhiên.

2. *Phát tâm chân chánh*:

Đã biết vô minh cho đến già chết chính là cầu Niết-bàn phát tâm ba thừa, ra khỏi ái kiến không cần danh lợi, chỉ có chí chẳng khác.

3. *Vâng theo định tuệ*:

Đã thế cầu ra khỏi khổ, nương vào giới, trụ tu đạo, nhưng con đường chướng ngại đều được chế phục, là tu bốn Niệm xứ, học năm dừng tâm, phá năm loại chướng gọi là Đỉnh, quán sự gọi là định, niệm xứ gọi là tuệ. Tuệ và định đều dừng nên gọi là an nhẫn.

4. *Phá pháp biến*:

Làm cho thấy có đắc đạo, dùng các tuệ biến như vô thường để phá kiến ái.

5. *Biết thông bát*:

Tuy thấy biết là lỗi nhưng chưa thấy đức ấy, lỗi tức là bát, đức là thông. Thông là đạo diệt, vô minh diệt và sáu Độ bát tức là tập nhân duyên sinh, cho đến sáu tỳ phải xem xét là thông cần phải hộ, bát thì phải phá.

6. *Đạo phẩm điều thích*:

Đã biết thông bát, tiến tu đạo phẩm, nghĩa là quán thân bất tịnh, quán thọ là khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã, siêng tu niệm

xứ gọi là bốn Chánh căn, tu trong tâm định gọi là bốn Như ý túc, gốc lành sinh gọi là năm căn, căn thêm vững chắc gọi là năm lực, định tuệ điều đình gọi là bảy Giác chi, thực hành an ổn trong đạo gọi là tám Chánh đạo. Nếu một đình làm ba mươi bảy phẩm, còn đình tâm cũng giống như thế. Ba mươi bảy phẩm này là pháp hành đạo, sẽ vào thành vô lậu có ba cửa, nghĩa là không, vô tướng, vô tác. Khổ đến hai hành không vô ngã là không môn, diệt xuống có bốn là môn, là vô tướng. Nên biết Ba thừa đều nương vào để.

7. Tu đối trị:

Nếu người lợi căn thì nhập, hạ căn không vào, cần phải tu trợ đạo cho nên luận chép: Tâm tham dục khởi lên phải tu bất tịnh và bố thí xả làm trợ đạo, quán vô thường quy chân làm chánh.

8. Biết thứ vị:

Tuy tu các pháp chánh trợ rõ biết, chân giống như bậc thang khác nhau làm cho không còn thượng mạn.

9. Khéo tu an nhẫn:

Tu bốn Niệm xứ vào pháp Noãn, giống như khói đạo sinh. Nếu không an nhẫn thì không đưa đến vị noãn đánh. Pháp đánh thối là năm tội nghịch, noãn thối là nhất-xiển-đề, sau nhẫn thế đệ nhất là nhập chân vô lậu, vì an nhẫn được các chướng trong ngoài.

10. Vô pháp ái:

Là thượng an nhẫn tiến nhanh ngoài phạm nhập vào nội phạm, làm cho không có một pháp ái nào nhanh chóng vào địa vị nội phạm và nhập kiến đế, dứt kiến hoặc, hoặc siêu việt, hoặc thứ lớp đặc thành Vô học.

Người lợi căn nhanh chóng được nhập, kẻ độn căn phải đầy đủ đến mười pháp này.

Trong A-tỳ-đàm nói tuy rộng nhưng không ngoài mười ý này, gọi là mười pháp thành thừa. Hữu môn đã vậy, không môn vừa hữu vừa không môn, phi hữu phi không môn cũng như thế, như Đại Bốn Ba Tạng giáo có nói rộng. Kế nói về thông giáo.

Thông: Là đồng.

Ba thừa giáo này nhân quả đại đồng nên gọi là Thông giáo. Bởi vậy kinh nói: Muốn đắc Ba thừa phải học Bát-nhã.

Luận chép: Thanh văn và Duyên giác giải thoát Niết-bàn đều từ Bát-nhã.

Ba người cùng thực hành Thập địa, ba người đồng dứt kiến hoặc và tư hoặc gọi là trước không có bảy hiền, sau không có Đẳng giác,

Điều giác. Sở chứng tuy đồng Ba tạng nhưng pháp quán vựng khéo có khác. Thể ấm của Thông giáo chân nên gọi là xảo, Ba tạng tách ấm mới chân gọi vựng tức là xảo vựng giới nội đối nhau. Đối nhau tuy như vậy, nhưng ở đây bỏ ba giáo đều thuộc về Đại thừa. Đại tên tuy đồng hoặc địa hoặc hạnh, danh số nhiều ít, sâu cạn có khác nhau.

1. Sơ Càn tuệ địa là ngoại phạm, thể ấm giới nhập như huyễn như hóa, đều hàng phục kiến ái tám đạo gọi là bốn niệm quán. Trụ là trong quán tu bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm căn, năm lực, bảy Giác chi, tám thánh đạo. Tuy chưa đắc pháp Noãn, tương tự nước lý. Tổng tướng trí tuệ sâu lợi nên gọi là Càn tuệ địa.

2. Tánh địa: Đắc pháp Noãn tâm thấm nhuần nước lý, tăng tiến Đảnh, Nhẫn và Thế đệ nhất, thấy tánh vô lậu đều gọi là Tánh địa, tức là nội phạm.

3. Bát Nhân địa.

4. Kiến địa:

Hai địa này không quán ra vào, cùng dứt kiến hoặc, phát chân vô lậu, thấy lý của đế tức là Sơ quả.

Tám nhân: Là tám nhẫn, tức là mười sáu tâm vô lậu, cũng gọi là tám trí. Trí thiếu một phần vẫn lược, theo nhân nên nói là tám nhân.

5. Bạc Địa. Thể phá sáu phẩm tư hoặc cõi dục nên gọi là Bạc. Tức là quả Tư-đà-hàm.

6. Lìa dục dứt chín phẩm Dục không đến cõi Dục: Tức là quả a-na-hàm, nên nói là lìa dục.

7. Dĩ Biện địa:

Ba thừa tiến dứt bảy mươi hai phẩm tư hoặc ở cõi dục và cõi vô sắc tức là quả La-hán, gọi là dĩ biện (làm xong), Thanh văn thực hành cùng tốt.

8. Chí Phật địa:

Tuy cùng dứt kiến hoặc tư hoặc, phước đầy căn lợi, dứt trừ tập khí.

9. Bồ-tát Địa:

Từ mới phát tâm duyên với tứ đế vô sinh, phát tâm Bồ-đề đến địa thứ sáu, thứ bảy, từ không vào giả, giả là hóa đạo. Không là quán không. Đạo và quán đều giúp thế nguyện, giúp tập khí sinh lại trong ba cõi, dùng trì đạo chủng, thần thông du hý thanh tịnh cõi nước Phật, hoặc thành tựu chúng sinh, căn cơ ba thừa thuần thực, tức ngồi đạo tràng, dùng một niệm tương ứng với trí tuệ, dứt trừ tập khí và vô minh giới nội, đắc trí nhất thiết chủng gọi là Phật địa thứ mười, xoay bánh xe pháp tứ

đế vô sinh, hoá độ chúng sinh nhập Niết-bàn vô dư như củi hết lửa tắt không còn tro than, voi đầu đàn qua sông đến cuối bờ, nên kinh chép: Tánh tướng chân thật của các pháp người ba thừa đặc mà không gọi là Phật. Ba thừa quán hạnh cũng có bốn môn. Nay y cứ bốn môn nói mười pháp thành thừa.

1. Nói về quán cảnh:

Là ấm, nhập trong sáu đường, năng quán và sở quán như huyễn như hóa.

2. Phát tâm Nhị thừa Duyên giác, tự hành chân chánh:

Bồ-tát thể huyễn đem niềm vui đến và dứt khổ cho chúng sinh thí như bóng trong gương.

3. An tâm định tuệ:

Tuy chỉ quán đều không như hư không mà an trụ vào hai pháp.

4. Pháp pháp biến dùng tuệ huyễn hóa:

Pháp huyễn hóa kiến hoặc và tư hoặc.

5. Biết thông bát:

Tuy biết khổ tập mười hai duyên sinh và sáu Độ, so sánh cận kề đều như huyễn như hóa.

6. Đạo phẩm đều thích:

Dùng tâm không thật có tu ba mươi bảy phẩm.

7. Đối trị:

Thể Ba tạng pháp vô thường, khổ, không như huyễn mà trị.

8. Biết thứ vị:

Hiểu rõ Càn tuệ địa đồng với nhân quả Thập địa. Ba người khác đường mà không sai lầm.

9. Làm cho an nhẫn Càn tuệ, các chướng nội phạm ngoại phạm mà vào Tánh địa.

10. Làm cho tánh địa nội phạm không mê đắm tương tự pháp ái mà nhập bất nhân, kiến địa chứng chân, ngoài ra ba môn cũng thế, mở rộng như Đại bốn Thông giáo xong.

3) Nói về Biệt giáo:

Đây y cứ vào giới ngoại chỉ cho pháp của Bồ-tát. Giáo lý trí đoạn hành vị nhân quả khác với hai giáo trước, khác với Viên giáo sau cho nên gọi là Biệt.

Kinh Niết-bàn chép: Tứ đế nhân duyên có vô lượng tướng, người Thanh văn không thể biết được. Các kinh Đại thừa nói rộng về Bồ-tát trải qua nhiều kiếp tu hành, hạnh vị thứ lớp nhiếp nhau hay không nhiếp đều là giáo này. Kinh Hoa Nghiêm nói Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi

hương là Hiền, Thập địa là Thánh, Diệu giác là Phật. Kinh Anh Lạc nói rõ năm mươi hai vị thêm Thập tín ở trước. Kinh Nhân Vương không luận là Đẳng giác, chỉ năm mươi hai vị.

Kinh Kim Quang Minh chỉ nêu Thập địa, thập quả. Kinh Thắng Thiên Vương chỉ nói Thập địa.

Kinh Niết-bàn nói năm hạnh mười công đức đã là hạnh vị Bồ-tát giới ngoại, tùy theo căn cơ mà được lợi ích, há được nói nhất định.

Nay theo kinh Anh Lạc nói chung bảy vị.

1. Thập tín.
2. Thập trụ.
3. Thập Hạnh.
4. Thập hồi hương.
5. Thập địa.
6. Đẳng giác.
7. Diệu giác.

1. Thập tín:

Trong mười tâm lấy tín làm gốc nên nói là Thập tín.

Mười tâm gồm:

1. Tín.
2. Niệm.
3. Tinh tấn.
4. Tuệ.
5. Định.
6. Bất thoái.
7. Hồi hương.
8. Hộ pháp.
9. Giới.
10. Nguyện.

Tức là giai vị phục nhĩn ngoại phàm. Trụ hạnh hồi hương là giai vị nhu thuận nhĩn nội phàm.

2. Thập trụ:

Tức là tập chủng tánh. Từ Tín nhập vào Trụ, từ giả nhập không, dứt kiến tư hoặc giới nội cho nên nói là Tập chủng. Thập trụ gồm:

1. Phát tâm.
2. Trì địa.
3. Tu hành.
4. Sinh quý.

5. Phương tiện cụ túc.
6. Chánh tâm.
7. Bất thoái.
8. Đồng chân.
9. Pháp vương tử.
10. Quán đảnh.

3. Thập hạnh:

Là tánh chủng tánh. Từ Thập trụ không tánh nhập vào Thập hạnh giả tánh gọi là Tánh chủng tánh.

Thập hạnh gồm:

1. Hoan hỷ.
2. Nhiều ích.
3. Vô sân hận.
4. Vô tận.
5. Ly si loạn.
6. Thiện hiện.
7. Vô Trước.
8. Tôn Trọng.
9. Thiện Pháp.
10. Chân thật.

4. Thập hồi hướng:

Là đạo chủng tánh tu Trung đạo quán hàng phục hoặc giới ngoại nên gọi là Đạo chủng.

Thập hồi hướng gồm:

1. Cứu hộ chúng sinh.
2. Bất hoại.
3. Đẳng nhất thiết chư Phật.
4. Biến chí nhất thiết xứ.
5. Vô tận công đức tạng.
6. Tùy thuận nhất thiết kiên cố Bình Đẳng thiện căn.
7. Đẳng quán nhất thiết chúng sinh.
8. Chân như tướng.
9. Vô phược vô trước giải thoát.
10. Nhập pháp giới vô lượng.

5. Thập địa:

Là thánh chủng tánh, chứng Trung đạo quán nên gọi là Thánh Thập địa gồm:

1. Hoan hỷ.
2. Ly cấu.
3. Minh địa.
4. Diệt địa.
5. Nan Thắng.
6. Hiện Tiền.
7. Viễn Hành.
8. Bất Động.
9. Thiệt tuệ.
10. Pháp Vân.

Mười địa này phá mười phẩm vô minh giới ngoại. Lại phá một phẩm nhập vào Đẳng giác. Lại phá một phẩm nhập vào Diệu giác. Từ đầu đến cuối chỉ phá mười hai phẩm vô minh mới đồng với hạnh thứ hai của Viên giáo. Lấy nhân của ta làm quả của ông, quyền vị của giáo cao, thí như phương bên cạnh chưa vắng lặng. Địa vị cao cốt yếu định chức tước, nói về công thì quan ấy thấp. Giáo này duyên với Tứ đế vô lượng phát tâm Bồ-đề. Khổ tập diệt đạo, đều có vô lượng tướng. Nếu nói về tự hành tùy theo một môn thẳng nhập hóa tha, cuối cùng phá ngang nên Thập trụ tự hành, từ giả vào không. Dùng sinh vô sinh quán sáu cõi không, thập hạnh vào giả, tập hợp rộng mười sáu môn, biết mười giới giả, hồi hướng hậu tâm diệt, chín cõi giả, chứng địa tiền trong cõi Phật.

Duyên tu hai quán trải qua vô lượng kiếp làm phương tiện Trung đạo chứng địa Tam quán hiện tiền, không hai không khác với sơ trụ của Viên giáo, gọi là Chứng đạo.

Nếu có thích hợp nghe địa thượng trải qua sự khác nhau cũng là một địa, không biết nói hai địa cho nên được các kinh Đại thừa hoặc nếu bảy thức bảy địa còn ở trong giai vị phương tiện.

Đây chính là hoàn toàn y cứ vào giáo khác nhau. Duyên tu địa, trước đối chiếu địa nên gọi là Giáo đạo. Lại y cứ hữu môn trong bốn môn tự hành tu mười pháp thành quán.

1. Trước nêu cảnh: Duyên với cảnh diệu hữu Trung đạo Đẳng địa nhưng bị hạn cục sinh ra biểu không, hữu.

2. Phát tâm:

Duyên với diệu hữu này mà khởi bốn thệ nguyện rộng lớn.

Nên kinh Hoa Nghiêm chép: Bồ-tát không phải vì một người, một

nước, một cõi người đông như bụi cát, mà là vì chúng sinh khắp pháp giới mà phát tâm Bồ-đề.

3. An tâm: Đã phát tâm rồi, an tâm tiến hành, tu các định tuệ, định thích tuệ sách tấn.

4. Pháp pháp biến: Dùng tuệ diệu hữu khắp phá không và hữu.

5. Biết thông bát: Ba quán thứ lớp là thông, kiến tư hoặc, trần sa, vô minh là bát, truyền truyền xem xét là bát làm cho thông.

6. Đạo phẩm đều thích:

Ba mươi bảy phẩm là ngọn đuốc Đà-la-ni báu của Bồ-tát. Niệm xứ phá đảo, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc có thể sinh ra năm căn, năm lực nhất định thêm lớn bảy Giác chi và tám Chánh đạo. Định tuệ đều bình đẳng nhập vào môn ba giải thoát, chứng trung vô lậu.

7. Đối trị giúp khai:

Dùng tạng thông ở trước giúp khai diệu hữu thật tướng Trung đạo.

8. Biết thứ lớp:

Khéo léo đạt đến bảy vị không thể cho ta là thượng thánh.

9. An nhẫn:

Sách tấn Thập tín vị, nhân nhập vào Thập trụ để xa lìa hai giặc thuận nghịch, mạnh yếu.

10. Vô pháp ái:

Sách tấn ba mươi tâm làm cho nhập vào Thập địa. Nếu pháp ái tương tự gọi là Đánh đoạ, ba môn còn lại cũng như thế.

Rộng như Đại Bản, Biệt giáo đã xong. Kế nói sơ lược về Viên giáo:

Viên là viên diệu.

Pháp giới của Hoa Nghiêm rộng lớn, Tịnh Danh nhập pháp môn không hai. Bát-nhã tối thượng thừa, Niết-bàn một tâm năm hạnh, v.v... đều là pháp viên diệu. Đây là một lý của viên diệu không có khác, gồm cả bán mãn. Quyền che lấp thật, chỉ thú còn ẩn. Nay từ ý Phật gom quyền về thật, hiển bày cương yếu của viên thì dùng phẩm cuối Phân biệt công đức của kinh Pháp Hoa, nói rõ bốn tích lưu thông sau khi Như Lai diệt độ. Năm phẩm văn kinh chuyển nói khởi quán hạnh thành, cho là đầu tiên đặt tâm ở phàm địa.

Kinh nói: Sau khi Như Lai diệt độ nếu có người nghe kinh này mà không hủy báng, mà khởi tâm tùy hỷ, theo sự lãnh hội mà ra khỏi xóm làng thôn ấp tùy sức giảng nói cho cha mẹ tôn thân. Như thế dần dần đến người thứ năm mươi nghe mà tùy hỷ. Phước ấy hợp bốn trăm muôn

ức na-do-tha Hằng ha sa chúng sinh làm cho đặc quả La-hán, trăm ngàn ức phần không bằng một phần của họ. Chính là phẩm sơ Tùy hỷ.

Kinh nói: Huống là người thọ trì, đọc tụng, tức là phẩm thứ hai.

Kinh chép: Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng và giảng nói cho người nghe tức là phẩm thứ ba. Kinh nói: Huống lại có người thọ trì kinh này gồm bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ và thực hành sáu Độ tức là phẩm thứ tư.

Kinh nói: Nếu người đọc tụng và nói cho người khác biết, lại trì giới nhẫn nhục, không tức giận, tinh tấn mạnh mẽ, được các định trí tuệ rất sâu.

Hỏi đáp chính là thực hành đủ sáu Độ là phẩm thứ năm.

Phẩm đầu mới so sánh không thể lường. Còn bốn phẩm phàm phu thấp kém không biết được. Lược như văn kinh không thể nói đủ. Trước nói về tùy hỷ: Tùy hỷ là pháp mẫu. Pháp: Là tâm pháp và sinh Phật pháp.

Pháp này là tâm, tâm này là pháp, cả ba không khác nhau. Phàm Thánh như một, tức là thật tướng. Thật tướng trùm khắp trăm cõi Tam thiên, trăm cõi Tam thiên đều là thật tướng. Cho nên kinh nói: Thật tướng các pháp tức là chỉ pháp quyền thật của chư Phật. Cái gọi là tánh, tướng, thể, lực như vậy tức là trăm cõi Tam thiên.

Thể của diệu tâm đầy đủ không ngoài tâm, giống như thể của kim loại đầy đủ các khí cụ không ngoài kim loại. Cho nên gọi cụ tâm là diệu, Diệu tâm là cảnh, diệu trí là quán. Quán và cảnh không hai, hay chiếu hay ngăn, nói cảnh là đủ ba đế.

Cụ tâm là cảnh không chân đế. Cụ tâm là cảnh giả tục đế. Cụ tâm là trung, trung đạo đệ nhất nghĩa đế. Biết chân tức không quán, biết tục là giả quán. Biết trung là trung quán. Cảnh thường vô tướng, thường trí vô duyên. Vô duyên mà duyên đều là ba quán vô tướng mà tướng là ba quán rõ ràng.

Sơ tâm biết mình vui người vui, gọi là tùy hỷ, tức là người thứ năm mười.

Mười nghe nói tức là đầu của năm phẩm, quán tâm không xen hở cho nên có khác.

Trong mỗi phẩm vì lấy năm hồi làm gốc, Di-lặc nhân lúc không tu khổ hạnh chỉ tu năm hồi, ngày đêm sáu thời không bỏ, chốc lát thành Đẳng Chánh giác.

Kế dùng viên giải quán tâm tu hành năm hồi. Lại đọc tụng, khéo nói diệu nghĩa, tương hội với tâm như dầu giúp lửa. Bấy giờ tâm quán

càng rõ gọi là phẩm thứ hai.

Kế dùng tăng phẩm thắng tâm tu hành năm hối. Lại nói pháp dần dần hiểu được bên trong, dẫn dắt làm lợi ích cho người trước. Vì cứu giúp rộng khắp, công giáo hóa quy về mình, tâm gấp bội hơn trước gọi là phẩm thứ ba.

Kế tăng tiến tâm tu hành năm hối.

Bên cạnh thực hạnh sáu Độ nhờ năng lực phước đức cho nên trợ giúp bội quán tâm lại một lớp, tiến sâu gọi là phẩm thứ tư.

Kế là dùng tâm viên tu hành năm hối thực hạnh sáu Độ chân chánh. Tự hành hóa tha, sự lý đầy đủ, tâm quán vô ngại, dần dần hơn trước không thể tỷ dụ, gọi là phẩm thứ năm.

Năm phẩm này đều là năm phẩm giả danh, giai vị ngoại phạm, đã rõ dần, bỗng nhiên nhập vào văn tuệ, thông đạt không dính mắc, tin sâu khó lay động tức là nhập vào giai vị nội phạm sáu căn thanh tịnh của Thập tín.

Kiến tư hoặc nhậm vận đã dứt, như đúc sắt làm đồ dùng trước phải loại bỏ thứ thô cấu, cho nên kinh Nhân Vương Bát-nhã chép: Bồ-tát Thập Thiện phát đại tâm vượt qua biển khổ ba cõi, đồng với giai vị quả Phật thông giáo của Ba Tạng, đồng với Thập hồi hương của Biệt giáo.

Tên gọi Tín tuy đồng với Biệt giáo, người thực hành sâu cạn khác hẳn nhau, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hương Thập địa cũng vậy, nói giai vị Viên hiền đã xong kể nói thánh vị, bốn mươi hai phẩm đều phá vô minh sâu kín giới ngoại, sơ nhập Thập trụ phá mười phẩm vô minh, chứng Phật tánh viên mãn, khai tri kiến Phật.

Bởi vậy, kinh Hoa Nghiêm chép: Lúc mới phát tâm liền thành Chánh giác. Tánh chân thật không ngộ từ người khác là ý này. Chứng sơ nhất vị thì sẽ phân thân trăm thế giới, hiện khắp sắc thân ở mười cõi. Tùy cơ giáo hóa, hai trụ đã qua. Mười vị cho đến cảnh Diệu giác không thể nói, gốc cao vết thấp, hiện khắp tam-muội.

Kế nhập thập hạnh lại phá mười phẩm chỉ bày tri kiến Phật. Kế nhập Thập hồi hương lại phá mười phẩm, ngộ tri kiến Phật, kế nhập Thập địa phá mười phẩm nhập tri kiến Phật. Nói theo chiều dọc tuy vậy, nhưng nói theo chiều ngang thì mỗi pháp đều đủ khai thị ngộ nhập tri kiến Phật.

Kế phá một phẩm nhập Đẳng giác. Sau đó phá một phẩm nhập Diệu giác. Diệu Giác vô thượng, không thể luận bàn, hoàn toàn lý đồng nên gọi là Viên. Y cứ vào sự dẫn khác mà chia các vị. Thí như tánh ướt, của nước và nước không khác, băng tan thành nước, trước sau rõ

ràng, phải nói rõ sáu tức mới hiển Thánh lý, tánh viên hằng khắp, Phật và chúng sinh đều như, lý tức là Phật tánh như lý mà biết, danh tự Phật tánh như biết tu quán trong sát-na không xen hở, quán hạnh Phật tánh được thanh tịnh sáu căn, tương tự Phật tánh phá hoặc giới ngoại, chứng chân sơ trụ cho đến bốn mươi một vị Đẳng giác. Phân chứng Phật tánh Diệu giác một vị, trí đoạn đều quên, rốt ráo Phật tánh lý đồng, cho nên tức. Sự khác cho nên sáu, vì thế nói là phá sáu tức. Như các đại giáo có tên gọi Tức. Sinh tử tức Niết-bàn, phiền não tức Bồ-đề, v...v... đều chia sáu tức mới khỏi làm sai.

Hỏi: kinh Hoa Nghiêm chép: Sơ phát tâm trụ liền thành Chánh giác, đâu cần nhờ các giai vị khác ?

Đáp: Chánh giác chia thành gọi là thành Chánh giác, chẳng phải ngay nơi phát tâm mà thành rốt ráo Chánh giác.

Thí như ngôi nhà tối tăm chia làm bốn mươi hai phần, một ngọn đèn thấp lên thì liền gọi là ngôi nhà sáng, có thể đồng với hai mươi ba cho đến bốn mươi hai ngọn đèn. Nếu rõ ví dụ này thì một thành tất cả, thành ra không mất. Trước sau sáng tối rõ ràng, nên biết người viên dung bốn môn nhưng giai vị mười pháp sâu cạn có khác. Nay lại nói chung danh tướng của mười pháp, một quán không thể nghĩ bàn.

Cảnh: Quán một niệm tâm có đủ, tức là tứ đế vô tác, đạt đến tâm đầy đủ này tất cả đều là chúng sinh. Phật và chúng sinh như một, Niết-bàn không hai, tức là khổ diệt đế không thể nghĩ bàn tướng trí mê hoặc tức nhân quả đâu khác, mỗi pháp là không trong giả. Cảnh tức không cho nên phương tiện tịnh, tức giả cho nên viên tịnh. Tịnh trong một tâm được gọi là Đại Niết-bàn, cho nên Tịnh Danh chép: Tất cả chúng sinh tức Đại Niết-bàn gọi là cảnh không thể nghĩ bàn. Cảnh pháp chẳng phải một cho nên nói rộng, vì đều là thật tướng nên nói cao, vì vậy kinh Pháp Hoa nói xe ấy cao rộng. Thứ hai: Pháp chân chánh Bồ-đề tâm. Nghĩa là duyên cảnh thật mà khởi bốn thệ nguyện rộng lớn, duyên cảnh như trước mà thệ độ chúng sinh, cho nên kinh Pháp Hoa chép: Người chưa được độ khiến cho độ. Duyên cảnh tập đế ở trước thệ dứt phiền não, cho nên kinh Pháp Hoa chép: Người chưa hiểu giúp cho hiểu. Thông đạt mê hoặc tức trí thì pháp môn vô tận thệ nguyện phải biết, cho nên kinh Pháp Hoa chép: Người chưa được an khiến cho an, sinh tử tức Niết-bàn thì Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành, cho nên kinh Pháp Hoa chép: Người chưa được Niết-bàn khiến cho được Niết-bàn. Tứ đế là cảnh sở duyên, bốn hoằng là thệ năng phát. Thệ nếu không có cảnh gọi là cuồng nguyện. Cảnh không phát thệ gọi là ngoan đế. Nương đế

phát tâm lia lổn tà nguy, như vậy gọi là chân chánh, cho nên kinh Pháp Hoa chép: Lại như trên đó lập các lọng báu v.v... Ba khéo léo an ổn chỉ quán, thể cảnh pháp giới, vắng lặng pháp giới gọi là chỉ. Chỉ tức là định, vắng lặng thường chiếu gọi là Quán. Quán tức là tuệ. Đây nói chung về an tâm. Nếu chia chỉ quán thành bốn thì bao nhiêu gọi là biệt an. Hoặc chung hoặc riêng đều viên quán nên gọi là khéo léo, cho nên kinh Pháp Hoa chép: An trí chỗ nghĩ tức là xe nội. Bốn pháp pháp biến, do viên ba quán phá khắp ba hoặc. Hoặc trì đều viên trong nhất tâm phá gọi là pháp pháp biến, cho nên kinh Pháp Hoa chép: Việc đó nhanh như gió năm thức chung nguy hiểm, khổ, tập, vô minh kiến tư, trần sa là nguy hiểm. Đạo diệt vô minh. Diệt tức không, tức giả, tức trung, gọi là Thông. Như vậy thông tức phải giữ gìn, có nguy hiểm cần phải phá. Đối với thông mà khởi nguy hiểm thì cũng giống như vậy, liên tục xem xét gọi là thức thông nguy hiểm, tức xe ngoại chằm, phẩm lục đạo đều thích nghĩa là không làm bảy khoa, mỗi khoa đều thử tùy nghi mà vào. Bốn niệm là gốc, cả hai không khô héo, không tốt tươi. Những phẩm khác thí dụ của nó đều như Trung đạo gọi là đạo phẩm điều thích, cho nên kinh Pháp Hoa chép: Có trâu trắng lớn v.v... bảy đối trị giúp khai mở: Nếu chánh đạo có nhiều chướng ngại, viên lý không khai mở, cần tu việc, giúp việc tức là năm dừng tâm và ba tạng sáu Độ, việc thành thì lý được hiển bày. Sự lý đều như, gọi là hàm hành, cho nên kinh Pháp Hoa chép: Lại nhiều tội lỗi, tám biết vị thứ khiến không có thượng mạn, chín có thể an nhẫn nhanh tiến ngũ phẩm mà nhập Thập tín. Mười không có pháp ái, nhanh đến Thập tín, chứng nhập Sơ trụ, cho nên kinh gọi chung giống như nương vào xe báu mà đi khắp bốn phương, cho đến thẳng đến đạo tràng, vì vậy mà cho nên biết trung hạ phải quán mười pháp, phải cần bao gồm thể cảnh của bậc Thượng căn, hoặc một hoặc hai hoặc ba không nhất định. Trong ngoài làm nhân đều bao gồm. Nơi xe lớn không hạn lượng há không có gì thiết lập. Dùng đối pháp giống như ra từ một nhà, chỗ quy về bốn tích viên lý không hai, không riêng mà riêng. Mỗi địa vị thêm lớn, nói rộng như văn khác, chẳng phải ở đây có thể đủ, phải nương vào văn để phán xét nghĩa. Hoặc bốn hoặc tám đạo ở trước mắt. Lại dẫn kinh Niết-bàn chứng thành lý này, cho nên phần thứ sáu chép: “Phàm phu như sữa, Tu-đà-hoàn như lạc, Tư-đà-hàm như bơ sống, A-na-hàm như bơ chín, A-la-hán, Bích-chi-phật, Phật như đề hồ.

Đại luận chép: Trong kinh Thanh văn gọi A-la-hán là Phật địa, cho nên ba người đều là đề hồ. Đây ví cho năm vị của Ba tạng giáo, phần ba mươi hai của kinh Niết-bàn chép: Chúng sinh như máu sữa lẫn

lộn. Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm như sữa thanh tịnh. A-na-hàm như bơ, A-la-hán như bơ sống. Bích-chi-phật như bơ chín, Phật như đề hồ, ở đây dụ cho năm vị Thông giáo, Bích-chi-phật quan tập khí tiểu thừa Thanh văn cho nên cùng Bồ-tát đồng là bơ chín, Phật chánh tập đều hết nên gọi là đề hồ, phần chín Niết-bàn chép: Chúng sinh như trâu mới đẻ, máu sữa chưa phân biệt được. Thanh văn như sữa, Duyên giác như bơ, Bồ-tát như bơ sống bơ chín, Phật như đề hồ. Đây dụ cho năm vị Biệt giáo. Thập tín như sợi lông nhẹ, Bồ-tát như máu sữa lẫn lộn, Cửu Trụ đã nói trước, dứt thông kiến tư gọi là sữa, so sánh với Thanh văn. Thập trụ rất nhỏ, cho nên so sánh với Bích-chi-phật như bơ, Thập hạnh Thập Hưởng như bơ sống, bơ chín. Sơ Thập địa đã gọi là Phật, cho nên như đề hồ, phần hai mươi bảy kinh Niết-bàn chép: Tuyết sơn có loại cỏ tên là Nhẫn nhục, nếu trâu ăn thì thành đề hồ, cỏ dụ cho tám Chánh đạo, tu tám Chánh đạo thì thấy Phật tánh, ở đây ví như Viên giáo không hơn bốn vị, liền thành đề hồ. Lại phần hai mươi bảy kinh Niết-bàn chép: Để sữa đổ vào khắp nơi năm vị đều có thể giết người, thì như đối với bí mật và bất định giáo. Đọc với như Phật tánh rõ nhân hạt giống. Năm vị giống như thọ báo năm đường. Giết người giống như gặp Phật nghe pháp dứt hoặc, không rõ các lời dạy của kinh thì không thể thông. Không có kinh kia giống như giáo làm sao hiển bày được.

Hỏi: đủ năm vị riêng cũng đủ bốn giáo, có khác gì với Phương Đẳng, Niết-bàn, bốn giáo?

Đáp: Niết-bàn, bốn giáo đều biết thường trụ, Phương Đẳng bốn giáo các biệt không cách biệt, đủ bốn giáo, pháp bốn người. Nghĩa là Bồ-tát biết bốn thứ pháp. Tuy bốn khác nhau mà khéo tu được ý, cho nên biết bảm thụ giáo tự hành hoá địa. Mê mờ đối với tám giáo yếu chỉ quay về hạnh giải, khó mà thông hội, vì thật thì quyền ấy ở nơi thật. Nhận lấy quyền quy thật ý ở nơi quyền. Quyền thật tuy khác, không thể nghĩ bàn thì một. Bốn tích xa gần, diệu lý thường đồng. Phật hoá mười phương không có khác. Giới, định, trí tuệ mọi người đều đủ. Việc làm của các ông là đạo Bồ-tát. Năm thiên đầu gì hạn cuộc, tự độ tâm tu. Không hai không ba bàn luận phương tiện như vậy không quy về thật. Được ý Pháp Hoa băng tan mây tiêu, người xưa nay mất ý đều dục với đánh gõ, chấp thật phỉ báng quyền, mất đi hạnh an lạc. Chấp quyền phỉ báng thật, tội lỗi vượt hơn bảy tội nghịch ư? Kính xét Thiên Thai nhất tông lược chỉ thú của luận. Xét tìm đầu mối của nó rộng tìm ở văn khác có thể gọi là chương đầu của tập nghĩa quán, rõ ràng diệu tuệ Thiên Viên, suốt ngày kết lưỡi tụng khắp các kinh, tám âm che đầy quạt mát,

thường nghe âm hưởng thanh tịnh. Linh Sơn thân chứng, lời nói chẳng phải không thực hành, phát Đà-la-ni ngôn có thể xem xét, nghiêng về nhân mà thích việc thẳng viết sách này. Dù cho có nghe đều giúp cho công đức chủng trí tư lợi lợi tha, mong mỗi ất do ở pháp giới. Oán thân đều thấm nhuần nguyện sâu. Thiên Thai giải thích rõ ghi chép tại chùa Tam Đồng